

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1979; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Hộ khẩu thường trú: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh L.

Anh Trần Huy Th: 1972; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Hộ khẩu thường trú; Xã Tr, huyện Y, tỉnh V

Cùng ĐKTT: Tổ 07, phường P, thành phố L, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Huy Th và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn ngày 19/9/2004 tại UBND phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, không thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh , chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh , chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Nhật Hạ; sinh ngày 31/3/2005. Các Đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Nhật Hạ cho chị Phạm Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Huy Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Huy Th và chị Phạm Thị H

Về con chung: Giao cháu Trần Nhật Hạ; sinh ngày 31/3/2005 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Huy Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Huy Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Trần Huy Th thực hiện quyền này.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Huy Th và chị Phạm Thị H mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/0008579 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường Bắc Lệnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân